



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Số: 1947 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 - 2029
của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Du lịch ngày 19/6/2017; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018



của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kết quả rà soát, chuyển loại rừng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2029 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Khánh Hòa năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa tại Tờ trình số 381/TTr-BQL ngày 12/5/2025 về việc thẩm định, phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 - 2029 và Báo cáo thẩm định số 234/BC-SNNMT ngày 27/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 – 2029 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa với các nội dung chính như sau:

1. Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 - 2029 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa.

2. Phạm vi tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Tổng diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa là 3.213,12 ha, trong đó:

- Diện tích quy hoạch cho 09 điểm du lịch là 2.498,53 ha;
- Diện tích quy hoạch cho 04 tuyến du lịch là 714,59 ha.

4. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025 - 2029.

5. Mục tiêu của Đề án

5.1. Mục tiêu chung

Bảo tồn hệ sinh thái rừng gắn với việc khai thác tiềm năng môi trường sinh thái tự nhiên của rừng phòng hộ một cách hợp lý để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường rừng tại rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại địa phương. Góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tài nguyên thiên nhiên và môi trường rừng. Du lịch sinh thái ở rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa sẽ trở thành mô hình mẫu về tính bền vững, trách nhiệm, chuyên nghiệp, đem lại nguồn thu ổn định cho bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Huy động nguồn lực trong xã hội để phát triển dịch vụ du lịch, góp phần tăng nguồn thu để tái đầu tư có hiệu quả Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2029 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Khai thác các tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng về tài nguyên tự nhiên của các hệ sinh thái rừng, di tích lịch sử văn hóa để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hướng phát triển bền vững, bảo tồn nguyên vẹn các giá trị văn hoá, lịch sử.

- Thông qua phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn khu vực, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- Phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch phục vụ việc nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, học tập và nghiên cứu khoa học, làm phong phú thêm các hoạt động du lịch của địa phương.

- Nâng cao nhận thức và hành động của cộng đồng địa phương đối với các tài sản vô giá về du lịch cảnh quan - văn hóa - lịch sử, tạo công ăn việc làm thường xuyên và ổn định, nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân sống gần rừng.

- Tạo nguồn thu ổn định, bền vững từ các hoạt động du lịch sinh thái, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa và hỗ trợ phát triển ở vùng đệm, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa hướng tới mục tiêu tự chủ tài chính.

- Xây dựng cơ sở pháp lý, xác định rõ trách nhiệm, quyền lợi của các bên trong khai thác các tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng về tài nguyên tự nhiên của hệ sinh thái rừng, văn hóa, di tích lịch sử. Làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê môi trường rừng do Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa quản lý lập dự án đầu tư du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

- Thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa một cách hiệu quả và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các chỉ tiêu phát triển

Dự kiến đến năm 2029: Lượt khách đến rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa đạt trên 70.000 lượt/năm/các điểm, tuyến du lịch; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt trên 15 tỷ đồng. Thu hút nhà đầu tư có trách nhiệm tham gia đầu tư phát triển trên tất cả các điểm, tuyến du lịch. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ về ngành du lịch sinh thái khoảng 100 người. Thu hút người dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch và dịch vụ khác (bán hàng lưu niệm). Tạo việc làm thường xuyên cho 100 lao động trực tiếp và 200 lao động gián tiếp. Hoàn thành 100% các tuyến, điểm du lịch được vận hành và hoạt động hiệu quả về môi trường, kinh tế và xã hội, góp phần tích cực vào các nỗ lực bảo tồn, nâng cao nhận thức và thu nhập cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa và cộng đồng địa phương. Du lịch trở thành một trong các nguồn thu quan trọng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa để tái đầu tư cho các hoạt động quản lý, bảo tồn thiên nhiên và phục hồi các loài, hệ sinh thái bị suy thoái. Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng sản phẩm du lịch (du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm), kết nối, hợp tác với các khu du lịch trong tỉnh và ngoài tỉnh.

7. Các sản phẩm và dịch vụ du lịch

- Các loại sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng; Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch văn hóa gắn liền với Di tích lịch sử cách mạng và văn hóa cộng đồng dân tộc thiểu số; Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo (MICE) và nghiên cứu, đào tạo; Du lịch cộng đồng; Du lịch chuyên đề; Dịch vụ du lịch khác.

- Các loại dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí; sản phẩm lưu niệm; dịch vụ dã ngoại; dịch vụ vận chuyển, dịch vụ tham quan,...

8. Hiện trạng tài nguyên rừng

Tổng diện tích tự nhiên của khu vực tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa là 3.213,12 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng là 2.431,38 ha, cụ thể:

+ Diện tích rừng tự nhiên: 1.639,38 ha;

+ Diện tích rừng trồng: 792,00 ha;

- Đất chưa có rừng: 781,74 ha.

9. Các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Đề án du lịch sinh thái gồm 09 điểm và 04 tuyến tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Cụ thể:

- Các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:
- + Khu du lịch sinh thái sông Hàm Leo (1);
- + Khu du lịch sinh thái thác Tà Gụ (2);
- + Khu du lịch sinh thái thung lũng Ô Kha (3);
- + Khu du lịch sinh thái căn cứ địa cách mạng (4);
- + Khu du lịch sinh thái Sơn Hiệp (5);
- + Khu du lịch sinh thái Xóm Cỏ (6);
- + Khu du lịch sinh thái Tô Hạp (7);
- + Khu du lịch sinh thái Ba Cùm Nam (8);
- + Khu du lịch sinh thái đỉnh đèo Khánh Sơn (9).
- Các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:
- + Tuyến du lịch sinh thái Tà Giang (1);
- + Tuyến du lịch sinh thái thác LaVan - thác Sa Gai (2);
- + Tuyến du lịch sinh thái thác Cà Zôn - thác Tà Gụ (3);
- + Tuyến du lịch sinh thái thác Tà Gụ - đỉnh Hòn Bà (4).

9.1. Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện của các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Về vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện của 09 điểm và 04 tuyến du lịch sinh thái tại Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 - 2029 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa) được thể hiện chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

9.2. Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái được thể hiện chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

9.3. Thuyết minh về định hướng hạ tầng kỹ thuật: Khu vực dự kiến điểm đầu nối và mạng lưới giao thông; hệ thống đầu nối và khả năng cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy

Thuyết minh về định hướng hạ tầng kỹ thuật: Khu vực dự kiến điểm đầu nối và mạng lưới giao thông; hệ thống đầu nối và khả năng cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy được thể hiện chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

10. Giải pháp thực hiện Đề án

10.1. Giải pháp nguồn vốn, nguồn lực đầu tư

- Tổng mức đầu tư, phân kỳ của Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa được thể hiện chi tiết trong dự án du lịch sinh thái sau khi Đề án được phê duyệt.

- Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa xác định tối ưu nguồn lực kêu gọi đầu tư bằng hình thức cho thuê môi trường rừng và hợp tác liên kết để phát triển du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2029 nhằm đạt được mục tiêu chung của Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa và hiệu quả kinh tế cao nhất. Nguồn vốn thực hiện Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa chủ yếu kêu gọi đầu tư (nguồn vốn xã hội hóa) từ hình thức cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết để phát triển du lịch sinh thái. Đây là phương thức huy động chính từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2029.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa xây dựng kế hoạch thu hút vốn đầu tư đối với từng điểm, tăng cường hỗ trợ, trao đổi, hợp tác với các đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có năng lực, thế mạnh về đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; xây dựng cơ sở hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động của nhà đầu tư trong phát triển du lịch sinh thái kết hợp với bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương tổ chức các buổi tọa đàm, xúc tiến đầu tư kết nối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong việc phát triển du lịch tại rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa.

- Thu hút đầu tư phát triển du lịch, khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia phát triển du lịch sinh thái tại rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa. Tiếp tục hợp tác và cho thuê môi trường rừng trong việc đầu tư phát triển du lịch.

- Chủ động tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, liên kết du lịch được tổ chức tại tỉnh Khánh Hòa và các địa phương với mục tiêu kết nối và tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng, đầu tư vào hoạt động du lịch tại rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa xây dựng bộ hồ sơ kỹ thuật với các tiêu chí chọn nhà đầu tư nhằm chọn lọc các nhà đầu tư định hướng phát triển du lịch phù hợp với rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa và cộng đồng địa phương, đặc biệt quan tâm đến phát triển bền vững gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và bản sắc văn hóa của các đồng bào dân tộc trong khu vực.

- Khuyến khích đầu tư phát triển du lịch sinh thái, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để thu hút được các nhà đầu tư tham gia hoạt động du lịch sinh thái.

- Tổ chức, cá nhân hợp tác liên kết, thuê môi trường rừng triển khai dự án du lịch sinh thái tự chủ động tổ chức phương tiện sử dụng vận hành du lịch theo kế hoạch kinh doanh của công ty mình để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất.

Khách du lịch được lựa chọn các phương tiện di chuyển để đảm bảo thuận tiện, an toàn và phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của chủ rừng tại mỗi thời điểm.

10.2. Các giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

a) Giải pháp bảo vệ và phát triển rừng

- Tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình trạng phá rừng; khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản và các động thực vật hoang dã. Hàng năm xây dựng kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, công an, quân đội, Hạt kiểm lâm địa phương tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép, phòng cháy chữa cháy rừng và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định.

- Xác định rõ ranh giới, diện tích các tuyến, điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên bản đồ và ngoài thực địa bằng hệ thống biển báo.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học, ưu tiên các loài nguy cấp, quý, hiếm; cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho từng lô trạng thái, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng cho các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Xây dựng phương án tổ chức bảo vệ, thường xuyên tuần tra, phát hiện sâu bệnh hại rừng; ngăn chặn kịp thời các hành vi chặt phá cây rừng, chăn thả gia súc, săn bắn bẫy bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; hướng dẫn khách du lịch thực hiện các nội quy của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hoà tại các điểm, tuyến du lịch.

- Kết hợp giữa các dự án trồng rừng với mô hình phát triển dược liệu, phát triển kinh tế dưới tán rừng.

- Đối với rừng tái sinh: Lập phương án trồng bổ sung cây bản địa và quản lý bảo vệ, không để sâu bệnh hại, cháy rừng, tăng cường các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để rừng sinh trưởng và phát triển, tăng nhanh độ che phủ của rừng.

- Đối với rừng tự nhiên và rừng trồng: Thực hiện các biện pháp lâm sinh để làm giàu rừng bằng các cây bản địa, loài cây quý, hiếm để nâng cao độ che phủ của rừng và chất lượng rừng, phục hồi lại những diện tích rừng bị suy thoái; bảo vệ diện tích rừng hiện có.

- Thực hiện mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng, mô hình nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp đối với các tổ chức, cá nhân đã hợp tác, ký hợp đồng thuê môi trường rừng tại các điểm, tuyến du lịch được phép tổ chức trồng dược liệu dưới tán rừng và nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp khi pháp luật cho phép. Các trình tự, thủ tục sẽ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng cường trồng cây xanh bản địa trong các khu vực diễn ra hoạt động phát triển du lịch và trong khu vực trung tâm dịch vụ du lịch, khu nhà nghỉ để tạo cảnh quan và cần có biện pháp để tránh việc du nhập các loài thực vật ngoại lai vào lấn át loài cây bản địa theo Luật Đa dạng sinh học năm 2028 và Thông tư số 35/2018/TT-BTMMT ngày 28/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các luật khác có liên quan.

b) Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Xây dựng kế hoạch bảo tồn toàn vẹn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và tài nguyên du lịch từng khu vực; xác định danh mục các tài nguyên có tính đa dạng sinh học cao để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn.

- Xây dựng mạng lưới giám sát, đánh giá tài nguyên rừng, thường xuyên đánh giá về chất lượng tài nguyên rừng.

- Điều tra, giám sát các loài động, thực vật rừng, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng dân cư, khách du lịch; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi gây tổn hại tới đa dạng sinh học trong hoạt động du lịch.

- Xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học nói chung, vi phạm pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học trong lĩnh vực du lịch nói riêng để bảo đảm tính răn đe, ngăn chặn kịp thời các hành vi gây tổn hại tới đa dạng sinh học trong hoạt động du lịch, đồng thời buộc người vi phạm phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả bảo đảm khôi phục lại hiện trạng đa dạng sinh học đã bị xâm hại.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, cam kết không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 7 Luật Đa dạng sinh học năm 2008.

c) Giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về Bảo vệ môi trường.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh trên địa bàn.

- Tổ chức theo dõi thường xuyên những biến động để có những giải pháp kịp thời khắc phục sự cố, tình trạng xuống cấp về tài nguyên thiên nhiên và môi trường du lịch.

- Chủ thể có liên quan khi triển khai thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và hồ sơ môi trường được phê duyệt.

- Tăng cường biện pháp quản lý trong hoạt động xây dựng, vận hành và kinh doanh du lịch, khuyến khích các chủ thể tham gia hoạt động du lịch áp dụng các công nghệ thân thiện môi trường.

- Xử lý kịp thời, đúng quy định đối với tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Có phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, tuyến du lịch; có biện pháp thu gom và xử lý theo đúng quy định. Quản lý rác thải chú trọng phân loại từ nguồn dựa trên nguyên tắc giảm thải, tái sử dụng, tái chế nếu có thể. Bố trí linh hoạt các điểm thu gom rác ở những vị trí hợp lý để du khách và nhân viên có thể vứt rác đúng chỗ, tạo thuận lợi cho quá trình thu gom và phân loại rác được dễ dàng hơn.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa có kế hoạch giám sát và đánh giá dài hạn để đảm bảo giảm các tác động tới môi trường từ khi lập kế hoạch, đầu tư và khai thác.

- Xây dựng biển báo, tờ rơi,... nhằm tuyên truyền cho du khách chấp hành nghiêm chỉnh Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật có liên quan và nội quy, quy chế của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa khi tham gia du lịch.

10.3. Giải pháp phòng cháy, chữa cháy

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thường xuyên cập nhật thông tin thời tiết, nguy cơ và cấp cháy rừng, thông báo rộng rãi đến người dân khu vực lân cận và các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng hoặc hợp tác liên kết tại các điểm, tuyến du lịch biết, chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Lắp đặt các biển báo tại khu vực có nguy cơ cao về cháy rừng, các địa điểm không được sử dụng lửa để du khách nhận biết.

- Thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy rừng; xây dựng Phương án PCCCR theo từng giai đoạn, trong đó xác định các khu vực trọng điểm dễ cháy trong mùa khô hàng năm, xây dựng các giải pháp PCCCR như: Làm giảm vật liệu cháy, kiện toàn ban chỉ đạo, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ PCCCR và kịch bản chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác PCCCR và các quy định trong công tác PCCCR tại các tuyến, điểm du lịch cho nhà đầu tư thuê môi trường rừng, hợp tác, liên kết và các công ty lữ hành biết để thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát; xây dựng các nhà, chòi canh lửa kết hợp với bảo vệ rừng; nhà, chòi canh lửa dự kiến xây mới tại các tuyến đường mòn, tuyến, điểm tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí để kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện, ngăn chặn và thực hiện chữa cháy, hạn chế đến mức thấp nhất về thiệt hại khi có cháy xảy ra; tại các khu vực tiếp giáp với vị trí giao thông, khu dân cư, các khu tập trung đông người cần ưu tiên phát triển các đường băng cản lửa để chống cháy lan.

- Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng hoặc hợp tác liên kết tại các điểm, tuyến du lịch phải lập Phương án phòng cháy chữa cháy rừng theo quy

định của pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý đối với diện tích thuê môi trường rừng hoặc hợp tác liên kết điểm, tuyến du lịch, xây dựng hạ tầng PCCCR (Chòi canh lửa, bể nước,...). Trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm, thực hiện báo cáo ngay cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

10.4. Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Lâm nghiệp năm 2017, gồm:

- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa tự tổ chức;
- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân;
- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng.

10.5. Giá cho thuê môi trường rừng

- Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ:

+ Chủ rừng được cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng phòng hộ thông qua hợp đồng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

+ Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí lập hồ sơ đăng ký theo các yêu cầu của chủ rừng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và nộp cho chủ rừng.

+ Chủ rừng căn cứ hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân, tổ chức đánh giá để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng bảo đảm theo tiêu chí của hồ sơ kỹ thuật và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn của mình. Trường hợp chỉ có một tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, chủ rừng tiến hành đàm phán, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, bảo đảm giá thuê môi trường rừng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, thuộc phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng. Trường hợp có hai tổ chức, cá nhân trở lên đủ điều kiện thì chủ rừng lựa chọn tổ chức, cá nhân có số điểm đánh giá hồ sơ cao nhất; trong đó, yếu tố giá là một tiêu chí trong hồ sơ kỹ thuật, bảo đảm không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, thuộc phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng.

+ Trường hợp sau khi ký hợp đồng, tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu theo thực tế được quy ra giá trị tuyệt đối thấp hơn mức giá trị tuyệt đối ghi trong hợp đồng ký kết thì số tiền tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng nộp cho chủ rừng tối thiểu bằng số tiền ghi trong hợp đồng.

+ Giá cho thuê môi trường rừng trong hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu và phải quy ra giá trị tuyệt

đổi để chủ rừng đánh giá, được ghi rõ trong hợp đồng cho thuê môi trường rừng.

+ Thời gian thuê môi trường rừng không quá 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu gia hạn thì chủ rừng xem xét kéo dài thời gian cho thuê không quá hai phần ba thời gian thuê lần đầu.

+ Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng theo mẫu tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ, chủ rừng phải thực hiện kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng theo trạng thái trên diện tích cho thuê môi trường rừng để làm căn cứ bàn giao mốc giới, hiện trạng và quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

11. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hoà có trách nhiệm phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đánh giá và giám sát đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng, như:

- Các hoạt động làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan môi trường;

- Các hoạt động ảnh hưởng đến bảo vệ các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;

- Hoạt động bảo vệ nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học;

- Hoạt động thi công xây dựng, quản lý và vận hành các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan;

- Hoạt động liên quan đến xử lý nước thải, chất thải, bụi, tiếng ồn và bảo vệ môi trường nói chung;

- Hoạt động ảnh hưởng đến văn hóa địa phương, những di tích, di sản của rừng phòng hộ thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hoà và địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hoà

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hoà theo quy định; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ rừng để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành; nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân đã được lựa chọn, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm phù hợp: quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy

hoạch tỉnh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức thông báo rộng rãi, kêu gọi và xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để lựa chọn các tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng xây dựng và tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành. Sau thời gian 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc thuê môi trường rừng, nếu tổ chức, cá nhân không triển khai thực hiện dự án, chủ rừng xem xét chấm dứt hợp đồng, trừ trường hợp do thiên tai, dịch bệnh, trở ngại khách quan trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý và các sự kiện bất khả kháng khác do hai bên thỏa thuận.

- Quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác có liên quan đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức giám sát các hoạt động du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực của Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa đã được phê duyệt phải đảm bảo thường xuyên, liên tục; đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo quy định của pháp luật. Các tiêu chí giám sát bao gồm: Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, số lượng khách du lịch,...

- Khi triển khai dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nếu sử dụng đất kết hợp đa mục đích thì thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đầu tư, xây dựng, đất đai, du lịch, môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững, Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, phối hợp

trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập, thực hiện phương án, thủ tục bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo đúng quy định pháp luật trong thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo tuân thủ theo các quy định về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với chủ rừng trong việc quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác theo quy định pháp luật.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch theo nội dung Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa được phê duyệt; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đơn vị chủ rừng, các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch sinh thái theo đúng quy định pháp luật.

- Hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và liên kết, hợp tác phát triển du lịch sinh thái tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa với điểm du lịch trong và ngoài tỉnh gắn với định hướng phát triển sản phẩm du lịch, thị trường khách du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch theo giai đoạn và hàng năm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch sinh thái tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa.

- Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong khu vực thực hiện Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa và khu vực lân cận, nhằm sử dụng một cách hiệu quả và góp phần quảng bá đến với nhân dân, du khách trong nước và quốc tế; qua đó, giúp thu hút các nhà đầu tư du lịch, cũng như là du khách biết đến Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa ngày càng nhiều hơn.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác có liên quan đảm bảo hiệu quả, đúng với quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển du lịch; hỗ trợ kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phạm vi thuộc chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực xây dựng, giao thông trong quá trình triển khai thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

6. Sở Công Thương

Hướng dẫn, hỗ trợ chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong việc thực hiện thỏa thuận đầu nối cấp điện để phục vụ cho kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phạm vi của Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa theo đúng quy định pháp luật.

7. Sở Khoa học và Công nghệ, Báo Khánh Hòa

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác truyền thông, quảng bá tiềm năng, lợi thế về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư và truyền tải thông tin đến khách du lịch.

8. Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định chủ động phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa triển khai thực hiện tốt Đề án du lịch sinh thái Nam Khánh Hòa được phê duyệt nhằm phát triển loại hình du lịch sinh thái gắn với môi trường, gìn giữ được giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng địa phương một cách hiệu quả và bền vững; hỗ trợ thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân đã được lựa chọn, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng; chủ trì thẩm định và cấp phép xây dựng đối với công trình xây dựng theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng phối hợp, hỗ trợ Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký với Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa; sử dụng diện tích được thuê môi trường rừng đúng mục đích và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Liên kết các sản phẩm du lịch trong khu vực thuê môi trường rừng với các sản phẩm du lịch tại địa phương nhằm nâng cao giá trị bảo tồn và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; ưu tiên thu hút và đào tạo lao động của địa phương thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái; quảng bá, xúc tiến phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong việc liên kết các sản phẩm du lịch; sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Tổng Biên tập Báo Khánh Hòa; Chủ tịch UBND các xã có liên quan; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TLe, LV.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục I

QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ GIAI ĐOẠN 2025 – 2029 CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ NAM KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên điểm, tuyến du lịch	Vị trí	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Mục đích	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
I	Điểm du lịch		2.498,53				
1.1	Khu du lịch sinh thái sông Hàm Leo	Khoảnh 5, 6 tiểu khu 258; khoảnh 8, 10, 11, 12 tiểu khu 259; khoảnh 6, 9 tiểu khu 260 xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	383,50	- Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 359,4 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 20,86 ha; Diện tích khác (DTK) 3,24 ha. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.	Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch vui chơi giải trí; Khu chuyên về các hoạt động dã ngoại, cắm trại và các hoạt động ngoài trời.	2025 - 2029	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
1.2	Khu du lịch sinh thái thác Tà Gụ	Khoảnh 3, 4, 5, 6 tiểu khu 270; khoảnh 2 tiểu khu 276 xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	166,20	- Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 157,65 ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 8,3 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 0,01 ha; Diện tích khác (DTK) 0,24 ha. - Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ	Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch vui chơi giải trí; Khu chuyên về các hoạt động tìm hiểu, giao lưu văn hoá địa phương, phong tục, tập quán.	2025 - 2029	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.

				sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.			
1.3	Khu du lịch sinh thái thung lũng Ô Kha	Khoảnh 9 tiểu khu 272 xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	21,39	<p>- Hiện trạng rừng: Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 19,69 ha; Diện tích khác (DTK) 1,7 ha.</p> <p>- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.</p>	Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch vui chơi giải trí; Khu chuyên về các hoạt động dã ngoại, cắm trại và các hoạt động ngoài trời.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
1.4	Khu du lịch sinh thái căn cứ địa cách mạng	Khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 284 xã Sơn Lâm; khoảnh 1 tiểu khu 285 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 286 xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	575,80	<p>- Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 281,55 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 63,41 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 5,78 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 160,13 ha; Diện tích khác (DTK) 64,93 ha.</p> <p>- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.</p>	Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch vui chơi giải trí; Khu chuyên về các hoạt động tìm hiểu lịch sử là nơi ghi dấu những chiến công oanh liệt, tưởng nhớ sự hy sinh anh dũng của nhiều thế hệ chiến sĩ, đồng bào đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc và các hoạt động tham quan, mô hình, mô phỏng 3D tái hiện lịch sử,...	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.

1.5	Khu du lịch sinh thái Sơn Hiệp	Khoảnh 3, 5, 6 tiểu khu 281 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2 tiểu khu 282 xã Sơn Hiệp; khoảnh 1 tiểu khu SH290A xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	396,80	<p>- Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 35,87 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 303,41 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 8,91 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 29,43 ha; Diện tích khác (DTK) 19,18 ha.</p> <p>- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.</p>	Khu vực chuyên để tập hợp người dân địa phương đến chơi và giao lưu văn hoá với du khách; Du lịch nghỉ dưỡng.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
1.6	Khu du lịch sinh thái Xóm Cỏ	Khoảnh 3 tiểu khu 285 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2, 3, 4 tiểu khu 289 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2 tiểu khu 290 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 1 tiểu khu 290A xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	384,40	<p>- Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 129,59 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 85,84 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 5,48 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 125,61 ha; Diện tích khác (DTK) 37,88 ha.</p> <p>- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.</p>	Khu chuyên về các hoạt động tổ chức sự kiện âm nhạc, các phim trường để chụp ảnh, các khu tổ chức sự kiện vui chơi; Du lịch thể thao; Du lịch nghỉ dưỡng.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.

1.7	Khu du lịch sinh thái Tô Hạp	Khoảnh 1, 2 tiểu khu 283B xã Ba Cùm Bắc; khoảnh 1 tiểu khu 287B thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	52,15	<p>- Hiện trạng rừng: Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 41,40 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 10,22 ha; Diện tích khác (DTK) 0,53 ha.</p> <p>- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.</p>	Khu chuyên về du lịch với nhà trên cây, các đường đi bộ trên không; Du lịch sinh thái; Du lịch nghỉ dưỡng.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
1.8	Khu du lịch sinh thái Ba Cùm Nam	Khoảnh 5, 7 tiểu khu 288 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 2, 4 tiểu khu 291 xã Ba Cùm Nam; 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 293 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5 tiểu khu 294 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 295 xã Ba Cùm Nam, huyện Khánh Sơn; khoảnh 4, 7 tiểu khu 324 xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà.	513,34	<p>- Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 30,29 ha; Rừng hỗn giao cây lá rộng và cây lá kim rừng trung bình (RKB) 181,67 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 272,45 ha; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 8,31 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 8,23 ha; Diện tích khác (DTK) 12,39 ha.</p> <p>- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.</p>	Khu chuyên về vui chơi trẻ em, các hoạt động dã ngoại nhưng an toàn với trẻ em, học sinh trong tỉnh và ngoại tỉnh; Du lịch nghỉ dưỡng.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.

1.9	Khu du lịch sinh thái đỉnh đèo Khánh Sơn	Khoảnh 6 tiểu khu 314 xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.	4,95	<p>- Hiện trạng rừng: Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR) 0,72 ha; Diện tích khác (DTK) 4,23 ha.</p> <p>- Hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: Chưa đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.</p>	Khu chuyên về biểu diễn trưng bày văn hoá, một dạng bảo tàng ngoài trời và trong nhà kết hợp giữa du lịch và tìm hiểu văn hoá. Gian hàng trưng bày sản phẩm nông sản địa phương; Du lịch nghỉ dưỡng.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
II	Tuyến du lịch		714,59				
2.1	Tuyến du lịch sinh thái Tà Giang	Khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9 tiểu khu 257 và khoảnh 2, 4, 6, 7, 9, 11, 12 tiểu khu 259 xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.	265,79	Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng trung bình (TXB) 4,65 ha; Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 75,92 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 91,34 ha Diện tích khác (DTK) 93,88 ha.	Giáo dục môi trường rừng; Du lịch trải nghiệm Du lịch sinh thái; Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
2.2	Tuyến du lịch sinh thái thác La Van – Thác Sa Gai	Khoảnh 3, 5 tiểu khu 258 và khoảnh 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12 tiểu khu 259 xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.	102,45	Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 71,62 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 22,2 ha; Diện tích khác (DTK) 8,63 ha.	Du lịch sinh thái; Giáo dục môi trường rừng; Du lịch trải nghiệm; Du lịch thể thao; Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống.	2025 - 2029	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường

							rừng.
2.3	Tuyến du lịch sinh thái Cà Zôn – thác Tà Gụ	Khoảnh 3, 4, 5, 6, 7, 8 tiểu khu 265 xã Sơn Lâm và khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 273 xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.	116,64	Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 77,24 ha Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 21,42 ha; Diện tích có cây tái sinh (DTTS) 12,57 ha; Diện tích khác (DTK) 5,41 ha.	Du lịch sinh thái; Giáo dục môi trường rừng; Du lịch trải nghiệm; Du lịch thể thao; Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống.	2025 - 2029	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.
2.4	Tuyến du lịch sinh thái thác Tà Gụ - đỉnh Hòn Bà	Khoảnh 1, 2, 3, 6 tiểu khu 270 và khoảnh 1, 2 tiểu khu 273 xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.	229,71	Hiện trạng rừng: Rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá rừng nghèo kiệt (TXK) 218,72 ha; Rừng gỗ trồng núi đất (TG) 4,07 ha; Rừng hỗn giao núi đất (HG) 6,91 ha; Diện tích khác (DTK) 0,01 ha.	Giáo dục môi trường rừng; Du lịch trải nghiệm; Du lịch sinh thái; Du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ăn uống.	2025 - 2029	- Tự tổ chức; - Hợp tác, liên kết; - Cho thuê môi trường rừng.

Phụ lục II

DỰ KIẾN CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TẠI CÁC ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2025 – 2029 CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ NAM KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên điểm, tuyến du lịch sinh thái	Chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các điểm, tuyến du lịch					
		Vị trí, địa điểm	Quy mô xây dựng (ha)	Mật độ, tỷ lệ xây dựng (%)	Chiều cao công trình (m)	Thời gian tồn tại của công trình	Vật liệu xây dựng
I	Điểm du lịch sinh thái						
1.1	Khu du lịch sinh thái sông Hàm Leo	Khoảnh 5, 6 tiểu khu 258; khoảnh 8, 10, 11, 12 tiểu khu 259; khoảnh 6, 9 tiểu khu 260 xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	19,10	4,98	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
1.2	Khu du lịch sinh thái thác Tà Gụ	Khoảnh 3, 4, 5, 6 tiểu khu 270; khoảnh 2 tiểu khu 276 xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	8,30	4,99	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
1.3	Khu du lịch sinh thái thung lũng Ô Kha	Khoảnh 9 tiểu khu 272 xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	1,07	5,00	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.

1.4	Khu du lịch sinh thái căn cứ địa cách mạng	Khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 284 xã Sơn Lâm; khoảnh 1 tiểu khu 285 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 286 xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	28,80	5,00	Tối đa 12 m tính từ cốt ± 0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
1.5	Khu du lịch sinh thái Sơn Hiệp	Khoảnh 3, 5, 6 tiểu khu 281 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2 tiểu khu 282 xã Sơn Hiệp; khoảnh 1 tiểu khu SH290A xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	19,85	5,00	Tối đa 12 m tính từ cốt ± 0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
1.6	Khu du lịch sinh thái Xóm Cỏ	Khoảnh 3 tiểu khu 285 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2, 3, 4 tiểu khu 289 xã Sơn Bình; khoảnh 1, 2 tiểu khu 290 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 1 tiểu khu 290A xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.	19,20	4,99	Tối đa 12 m tính từ cốt ± 0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
1.7	Khu du lịch sinh thái Tô Hạp	Khoảnh 1, 2 tiểu khu 283B xã Ba Cùm Bắc; khoảnh 1 tiểu khu 287B thị trấn Tô	2,61	5,00	Tối đa 12 m tính từ cốt ± 0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật

		Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà.					liệu xây dựng.
1.8	Khu du lịch sinh thái Ba Cùm Nam	Khoảnh 5, 7 tiểu khu 288 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 2, 4 tiểu khu 291 xã Ba Cùm Nam; 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 293 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5 tiểu khu 294 xã Ba Cùm Nam; khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 295 xã Ba Cùm Nam thuộc huyện Khánh Sơn; khoảnh 4, 7 tiểu khu 324 xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà.	25,65	5,00	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
1.9	Khu du lịch sinh thái đỉnh đèo Khánh Sơn	Khoảnh 6 tiểu khu 314 xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	0,2475	5,00	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
II	Tuyến du lịch sinh thái						
2.1	Tuyến du lịch sinh thái Tà Giang	Khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9 tiểu khu 257 và khoảnh 2, 4, 6, 7, 9, 11, 12 tiểu khu 259 xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh	1,3	0,49	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.

		Khánh Hòa.					
2.2	Tuyến du lịch sinh thái thác Lavan – thác Sa Gai	Khoảnh 3, 5 tiểu khu 258 và khoảnh 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12 tiểu khu 259 xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.	1,3	1,27	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
2.3	Tuyến du lịch sinh thái thác Cà Zôn – thác Tà Gụ	Khoảnh 3, 4, 5, 6, 7, 8 tiểu khu 265 xã Sơn Lâm và khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 273 xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.	1,3	1,11	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.
2.4	Tuyến du lịch sinh thái thác Tà Gụ - đỉnh Hòn Bà	Khoảnh 1, 2, 3, 6 tiểu khu 270 và khoảnh 1, 2 tiểu khu 273 xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.	1,3	0,57	Tối đa 12 m tính từ cốt ±0.00 m	30 năm	Sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định về quản lý vật liệu xây dựng.

Phụ lục III

THUYẾT MINH ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT, GIAO THÔNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ GIAI ĐOẠN 2025 – 2029 CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ NAM KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. QUY HOẠCH GIAO THÔNG

1. Thiết kế quy hoạch mạng lưới đường đảm bảo liên hệ giữa các khu chức năng trong khu vực, phục vụ thuận tiện nhu cầu giao thông giữa các điểm tuyến du lịch sinh thái, đảm bảo mỹ quan và phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh tế, kỹ thuật.

2. Ưu tiên tận dụng tối đa các tuyến đường hiện trạng đã có trong khu vực các tuyến đường mòn, đường tuần tra bảo vệ, đường băng cản lửa kết hợp du lịch sinh thái trong khu vực nghiên cứu.

3. Đối với khu vực đỉnh đồi núi hạn chế các phương tiện giao thông xe cơ giới, ưu tiên sử dụng các tuyến xe thân thiện môi trường. Hệ thống giao thông bao gồm các tuyến đường giao thông nội bộ, tuyến đường mòn, đường sàn đạo dưới tán rừng, các điểm dừng đỗ và tránh xe, các tuyến giao thông được bố trí sát địa hình để độ dốc dọc không vượt quá quy định theo quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành đảm bảo lưu thông thuận tiện, các tuyến giao thông được bố trí hài hòa, kết nối các khu vực có địa hình không quá dốc, nhằm tạo điều kiện cho việc bố trí các công trình tại các khu vực có khoảng đất trống, khu vực dưới tán rừng có thể xây dựng, lắp dựng các công trình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

4. Tuyến đường được lập các tuyến đường bộ phù hợp tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi và bám theo đường địa hình của khu vực. Đường cáp trên không (Zipline) định hướng trên bản đồ sẽ được thiết kế chi tiết tại bước lập dự án được thay đổi vị trí, chiều dài tuyến đường cáp theo ý tưởng đầu tư của nhà đầu tư tại từng tuyến điểm.

5. Tùy thuộc vào điều kiện hiện trạng để khoanh vùng giải pháp san nền, kết hợp giữa hiện trạng và thiết kế mới tổ chức hài hòa giữa nền và thoát nước hợp lý đảm bảo khu vực không bị ngập úng, đồng thời đảm bảo độ dốc tối thiểu. Cao độ nền giao thông đảm bảo bám sát đường đồng mức tự nhiên cố gắng sử dụng đến mức tối đa những mặt tốt của điều kiện tự nhiên, tận dụng hình dáng địa hình sẵn có, giữ những vùng cây xanh hiện trạng và các lớp đất màu nhằm

mang hiệu về kiến trúc cảnh quan và không ảnh hưởng. Việc thiết kế, xây dựng nút giao điểm đầu nối phải tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế của ô tô hiện hành, đảm bảo khả năng thông hành và an toàn giao thông.

6. Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập và gửi hồ sơ đến cơ quan đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối.

II. QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN

1. Các chủ thể có nhu cầu cấp điện xây dựng hệ thống cấp điện hoàn chỉnh riêng biệt, bao gồm hệ thống cấp điện trung thế 35 KV, hệ thống hạ thế 0,4 KV và hệ thống chiếu sáng công cộng. Nguồn điện lấy từ hệ thống đường điện hiện trạng có tại lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa và các vùng phụ cận.

2. Các điểm du lịch, tuyến du lịch không có đường điện hiện trạng, chủ thể dựa vào Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là QH318); Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa và mặt bằng quy hoạch dự kiến điểm đầu nối điện, tính toán công suất phụ tải điện của điểm thuê môi trường rừng, lập bộ hồ sơ xin thỏa thuận đầu nối điện với đơn vị quản lý điện tại địa bàn, bảo đảm phù hợp theo quy định.

3. Trên cơ sở Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 – 2029 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được duyệt, Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa đề xuất nâng cấp hoặc bố trí mới các trạm biến áp hiện có nhằm đảm bảo công suất trạm do gia tăng phụ tải sử dụng (nếu có) với các cơ quan chức năng có liên quan tại địa phương. Chủ thể có liên quan chủ động thiết kế công trình điện đủ điều kiện để đầu nối vào mạng lưới điện của ngành điện theo đúng quy định.

III. QUY HOẠCH HỆ THỐNG TIN LIÊN LẠC

1. Hệ thống thông tin liên lạc dựa vào bản đồ vị trí đầu nối thông tin liên lạc. Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng chủ động làm việc với nhà cung cấp để đầu nối đảm bảo đáp ứng thông tin liên lạc.

2. Tổ chức, cá nhân thuê môi trường xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông (hầm, hào, tuynel, cống, bể, ống) trên trục đường chính trong khu vực, đảm bảo hiệu quả đầu tư và các chỉ tiêu kỹ thuật.

3. Phát triển tuyến truyền dẫn đến tất cả các khu vực dịch vụ, lưu trú đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng.

4. Hoàn thiện hệ thống điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội.
5. Cấp quang hóa hệ thống mạng ngoại vi khu vực đến tủ chia cáp và đến từng đường dây thuê bao.
6. Ngầm hóa mạng ngoại vi diện rộng trên địa bàn, Cột ăng ten phát triển theo hướng sử dụng chung, phát triển mạng hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng ngụy trang đảm bảo mỹ quan cho khu vực thuê môi trường rừng.

IV. QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

1. Cấp nước: Hệ thống cấp nước được khai thác từ nguồn nước mặt tại các con suối, khe nước, mó nước,... trong khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động du lịch tại các điểm tham quan.
2. Đối với các tuyến, điểm du lịch nằm phân tán, giải pháp cấp nước cho các điểm, tuyến là xây dựng các trạm xử lý nước riêng biệt tại từng tuyến, điểm sau khi xử lý đạt yêu cầu, nước sạch được bơm vào bể chứa sau đó sử dụng cho hoạt động du lịch.
3. Đối với các điểm du lịch không có nguồn nước mặt, sử dụng khoan thăm dò các mạch nước ngầm khai thác sử dụng, đảm bảo theo đúng các quy định về bảo vệ môi trường.
4. Việc sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm đảm bảo theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

V. QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI

1. Thoát nước và xử lý nước thải, chỉ tiêu thoát nước thải bằng 100% lưu lượng cấp nước theo quy định hiện hành.
2. Chủ thể có liên quan khi triển khai thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tuân thủ theo quy định về đánh giá tác động môi trường và bảo vệ môi trường.
3. Chủ thể có liên quan đầu tư xây dựng hệ thống đường ống gom nước thải về bể chứa của trạm xử lý nước thải theo dạng modun tại từng tuyến, điểm du lịch, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

VI. PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, vận hành các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các chủ thể thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

2. Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy ở từng tuyến, điểm tổ chức du lịch; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy nói chung và phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

3. Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ.